HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06/2017/NQ-HĐND	*Sa Thầy, ngày 28 tháng 7 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT
Thông qua Kế hoạch cải thiện và bảo vệ môi trường giai đoạn 2017 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 22/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Sa Thầy đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh Kon Tum ban bành Quy định mức đạt chuẩn Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới đối với từng khu vực trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017 – 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện khóa X về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thông qua Kế hoạch cải thiện và bảo vệ môi trường giai đoạn 2017 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội của HĐND huyện; ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch cải thiện và bảo vệ môi trường giai đoạn 2017 - 2020, với các nội dung sau:

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Quán triệt sâu sắc, tổ chức thể chế hoá, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước trong việc đẩy mạnh và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về môi trường nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội, ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện giai đoạn 2017 - 2020.

Khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo cân bằng sinh thái, bảo tồn và giữ gìn đa dạng sinh học, chủ động thích ứng biến đổi khí hậu. Tăng cường kiểm soát, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản.

Ngăn ngừa và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường. Đẩy mạnh bảo vệ môi trường khu dân cư. Tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng kỹ thuật về môi trường để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, đặc biệt là hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các nhà máy chế biến nông lâm sản, xử lý chất thải rắn bảo vệ môi trường.

Chủ động phòng chống, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường; giảm thiểu suy thoái tài nguyên thiên nhiên. Nâng cao chất lượng công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản; nâng cao năng lực quản lý môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học trên địa bàn huyện.

Tập trung giải quyết các vấn đề cấp bách về môi trường, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, tạo sự chuyển biến trong công tác bảo vệ môi trường, giải quyết những vấn đề môi trường bức xúc hiện nay trên địa bàn huyện.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định: ≥95% (≥30% nước sạch).

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: 100%.

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn: Đạt.

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: Đạt.

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định: Đạt.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch ngõ, sạch bếp): ≥70%.

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: ≥60%.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: 100%.

- Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn đô thị: 98%.

- Tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế đạt tiêu chuẩn: 85%.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất có phát sinh nước thải ra môi trường phải xây dựng hệ thống để xử lý nước thải đạt loại A trước khi thải ra môi trường, đồng thời lắp đặt hệ thông quan trắc tự động truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và môi trường: 100%

- Tỷ lệ độ che phủ rừng: 63 % (không tính diện tích cây đa mục tiêu trồng trên đất lâm nghiệp).

- Ngăn chặn triệt để tình trạng sử dụng sử dụng sung điện, vật liệu nổ, hóa

chất để đánh bắt thủy sản.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Nhiệm vụ

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và công tác bảo vệ môi trường trong khai thác, sử dụng nước và xả nước thải, sớm đưa hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước vào nề nếp.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả về công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho người dân; nâng cao chất lượng lập và thẩm định đánh giá tác động môi trường, chủ động phòng ngừa kiểm soát ô nhiễm.

- Ưu tiên nguồn vốn, nâng cấp, mở rộng xử lý bãi chôn lấp chất thải rắn, xử lý rác thải sinh hoạt và điểm khu dân cư nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản; tập trung tuyên truyền giải quyết dứt điểm tình trạng rác thải gây ô nhiễm môi trường khu vực nông thôn, các chợ, bệnh viện, đáp ứng tiêu chí hoàn thành xây dựng nông thôn mới.

- Hạn chế sử dụng hoá chất trong canh tác nông nghiệp và nuôi trồng thuỷ sản; thu gom và xử lý hợp vệ sinh đối với các loại bao bì chứa đựng hoá chất sau khi sử dụng.

- Bảo vệ nghiêm ngặt rừng tự nhiên, đặc biệt là đối với các khu rừng nguyên sinh, rừng đầu nguồn; hạn chế đến mức thấp nhất các hoạt động gây tổn hại đến tài nguyên rừng; đẩy mạnh trồng rừng, phủ xanh đất trống, đồi trọc; phát triển kỹ thuật canh tác trên đất dốc có lợi cho bảo vệ độ màu mỡ của đất, ngăn chặn tình trạng thoái hoá đất và sa mạc hoá đất đai.

- Nghiêm cấm triệt để việc săn bắt các loài động, thực vật trong danh mục cần bảo vệ; ngăn chặn nạn sử dụng các phương tiện đánh bắt có tính huỷ diệt nguồn lợi thuỷ, hải sản. Nghiêm cấm mọi hành vi dùng mìn, kích điện để khai thác thủy sản trên sông ngòi, ao hồ nhất là trên công trình đập nước thủy lợi.

- Phát triển các hình thức cung cấp nước sạch nhằm giải quyết cơ bản nước sinh hoạt cho nhân dân ở vùng nông thôn; bảo vệ chất lượng các nguồn nước, đặc biệt chú ý khắc phục tình trạng khai thác, sử dụng bừa bãi, gây cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước ngầm.

- Hình thành nếp sống hợp vệ sinh gắn với việc khôi phục phong trào xây dựng "ba công trình vệ sinh" của từng hộ gia đình phù hợp với tình hình thực tế.

2.2. Giải pháp

2.2.1. Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên và bảo vệ môi trường

Tăng cường sự quản lý của chính quyền địa phương đối với công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và bảo vệ môi trường. Phát huy vai trò của các tổ chức

đoàn thể và nhân dân trong thực hiện chính sách pháp luật về tài nguyên và môi trường, đảm bảo sự quản lý thống nhất của nhà nước về tài nguyên, xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

2.2.2. Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường

- Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về môi trường từ huyện đến xã, thị trấn; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác môi trường nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, áp dụng khoa học, công nghệ, biện pháp xử lý chất thải, sản xuất sạch, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường.

- Kiểm soát chặt chẽ, không cho phép đầu tư trên địa bàn huyện những dây chuyền công nghệ lạc hậu, hiệu quả thấp và có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

2.2.3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường

Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, hình thành ý thức chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường. Phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể trong việc phổ biến, giáo dục, tuyên truyền, thực hiện các chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, sự giám sát của cộng đồng, các cơ quan thông tin đại chúng và xử lý nghiêm các hành vi sử dụng lãng phí tài nguyên, đốt phá rừng, gây ô nhiễm môi trường, săn bắt, tiêu thụ động vật hoang dã.

2.2.4. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng thẩm định yêu cầu bảo vệ môi trường trong quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển

- Nâng cao chất lượng hoạt động đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, đặc biệt ở khâu tham gia ý kiến góp ý, thẩm định đối với các dự án quy hoạch, kế hoạch theo quy định.

- Không cấp giấy phép xây dựng đối với các dự án không có báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra đảm bảo các dự án phải được xác nhận hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động.

2.2.5. Chú trọng công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản, thu mua nông sản (đặc biệt là thu mua mủ cao su) nhỏ lẻ, chăn nuôi, đánh bắt và khai thác thủy sản

- Tập trung thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản, thu mua nông sản (đặc biệt là thu mua mủ cao su) nhỏ lẻ, chăn nuôi;

kiểm soát, khắc phục ô nhiễm môi trường tại các khu vực khai thác, chế biến khoáng sản, thu mua nông sản nhỏ lẻ, chăn nuôi.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, đẩy mạnh tuyên truyền cho người dân nêu cao ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản, tích cực cùng với lực lượng chức năng ngăn chặn và xử lý nghiêm những trường hợp đánh bắt bằng thuốc nổ, xung điện...

- Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản, thu mua nông sản (đặc biệt là thu mua mủ cao su) nhỏ lẻ, các hộ chăn nuôi không có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định.

2.2.6. Tập trung khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường nông thôn

- Tập trung thực hiện tốt công tác thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt tại các vùng nông thôn; xây dựng mô hình quản lý, xử lý chất thải rắn phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh chương trình cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; khuyến khích nhân dân tham gia bảo vệ nguồn nước sông, hồ, ao và các hệ sinh thái, cảnh quan có giá trị.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng hóa chất trong sản xuất nông nghiệp; đẩy mạnh công tác thu gom, xử lý bao bì, thuốc trừ sâu, phân bón, thức ăn chăn nuôi.

- Triển khai thực hiện quy hoạch nghĩa trang nhân dân tại các xã theo quy hoạch Nông thôn mới đã được phê duyệt, đảm bảo các quy định về môi trường.

- Chú trọng xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước, cam kết về bảo vệ môi trường và các mô hình tự quản về môi trường của cộng đồng dân cư.

2.2.7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực môi trường

Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường bảo đảm mục tiêu ngăn chặn, phát hiện và xử lý vi phạm, nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường; đồng thời hỗ trợ, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp tuân thủ các quy định của pháp luật.

2.2.8. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực môi trường

Tiếp tục rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính vừa bảo đảm yêu cầu quản lý chặt chẽ của chính quyền vừa thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp. Công bố công khai các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện.

2.3. Kinh phí thực hiện

- Tổng kinh phí: 27,2 tỷ đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương, tỉnh: 20 tỷ đồng.

+ Ngân sách huyện: 6,2 tỷ đồng.

+ Vốn khác *(phí bảo vệ môi trường do nhân dân đóng góp)*: 01 tỷ đồng.

- Nguồn kinh phí: Kinh phí sự nghiệp môi trường đặt hàng Trung tâm Dịch vụ công ích 6 tỷ đồng (*mỗi năm bố trí 1,5 tỷ đồng*), kinh phí giám sát về tài nguyên môi trường 0,2 tỷ đồng (*mỗi năm bố trí 50 triệu đồng*), phí bảo vệ môi trường 01 tỷ đồng (*dự kiến thu 250 triệu đồng/năm*) và lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác để thực hiện.

Điều 2. HĐND huyện giao:

- UBND huyện tổ chức thực hiện.

- Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện và đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Sa Thầy khóa X, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 28/7/2017 và có hiệu lực thi hành từ ngày 05/8/2017./.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY T. KON TUM

Đoàn Văn Minh

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Thường trực Huyện ủy;
- UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQ VN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa X;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Lưu: VT-LT.